



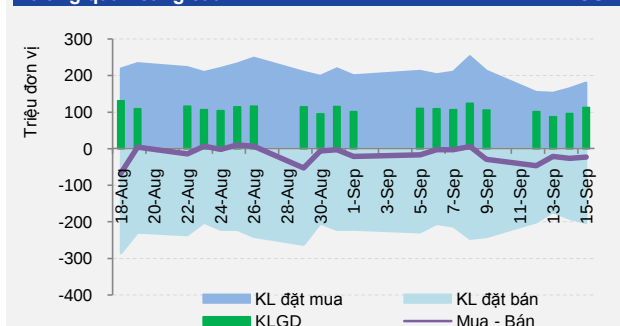
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/9/2016

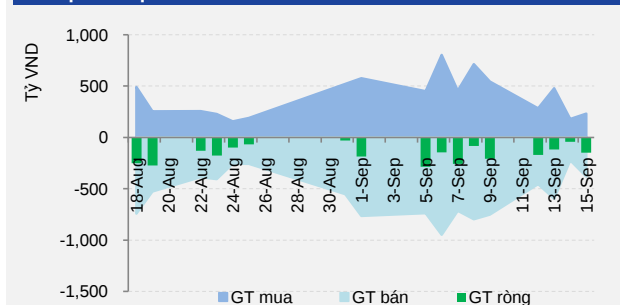
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	656.18	82.92
% Thay đổi	↓ -0.07%	↓ -0.55%
KLGD (CP)	112,622,645	34,066,319
GTGD (tỷ đồng)	1,827.09	433.50
Tổng cung (CP)	203,105,040	58,558,000
Tổng cầu (CP)	180,075,640	51,444,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10,787,720	801,600
KL mua (CP)	6,903,680	824,900
GTmua (tỷ đồng)	232.52	14.35
GT bán (tỷ đồng)	381.53	9.35
GT ròng (tỷ đồng)	(149.01)	5.00

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.23%	11.0	2.0	2.8%
Công nghiệp	↑ 0.34%	13.7	2.2	17.4%
Dầu khí	↓ -1.87%	9.3	0.8	2.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.53%	21.4	5.1	3.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.08%	84.0	3.2	2.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.73%	19.3	6.2	27.0%
Ngân hàng	↓ -0.22%	13.9	1.4	3.6%
Nguyên vật liệu	↑ 0.17%	11.2	2.0	17.4%
Tài chính	↑ 1.44%	21.1	2.5	20.4%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.92%	16.8	2.7	2.7%
VN - Index	↓ -0.07%	16.1	3.4	82.5%
HNX - Index	↓ -0.55%	10.9	1.6	17.5%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Hai chỉ số VN-Index và HNX-Index chủ yếu giao dịch lành lành đi xuống trong cả phiên, qua đó kết thúc ngày giao dịch với sắc đỏ và thanh khoản thấp. Tâm lý nhà đầu tư tỏ ra khá thận trọng trước ngày cuối cùng của đợt tái cơ cấu các quỹ ETF. Trong phiên giao dịch buổi sáng, chỉ số Vn-Index có lúc đã chạm mốc cao nhất là 660.32 điểm. Nhưng càng về cuối phiên, áp lực bán ở các mã cổ phiếu có vốn hóa lớn đã khiến thị trường chìm trong sắc đỏ. Kết phiên VN-Index giảm 0.46 điểm (0.07%) về mốc 656.18 điểm. Về HN-Index, từ phiên giao dịch buổi sáng, sắc đỏ đã tràn ngập thị trường với áp lực bán từ các mã cổ phiếu trong nhóm HNX30 khiến chỉ số kết phiên với mức giảm 0.46 điểm (0.55%) xuống mức 82.92 điểm. Trên HOSE có 91 mã tăng giá, 45 mã đứng giá, 173 mã giảm. Còn trên HNX có 75 mã tăng giá, 71 mã đứng giá và 127 mã giảm giá. Thanh khoản toàn thị trường ở mức thấp với 1.832 tỷ đồng giao dịch trên sàn HOSE và 433 tỷ đồng trên sàn HNX. Phiên hôm nay chứng kiến một loạt các mã cổ phiếu của các công ty vừa và nhỏ bị bán với giá sàn như FLC, FIT, HHS, VHG, TSC, TTF. Cổ phiếu ROS tiếp tục là điểm nhấn của thị trường khi có phiên tăng trần thứ 10 liên tiếp kể từ ngày niêm yết. Theo quan điểm của chúng tôi, sau khi việc tái cơ cấu của các quỹ ETF kết thúc vào phiên mai, thị trường sẽ trở lại với những phiên giao dịch sôi động hơn vào tuần tới.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư nên tiếp tục thận trọng quan sát trong phiên giao dịch cuối cùng của tuần này, khi các quỹ ETF hoàn thành tái cơ cấu. Vào tuần sau, khi xu hướng thị trường trở nên rõ ràng hơn, nhà đầu tư có thể xem xét giải ngân vào những mã cổ phiếu cơ bản tốt có kỳ vọng kinh doanh khả quan.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index đã có một phiên giao dịch với thanh khoản thấp và kết thúc phiên chỉ số mất 0.46 điểm về mức 656.18 điểm. Khối lượng khớp lệnh là 113 triệu cổ phiếu, giá trị giao dịch đạt 1,832 tỷ đồng.

Những cổ phiếu ảnh hưởng nhiều đến VN-Index trong phiên hôm nay như: VNM giảm 1,000 đồng, MSN giảm 1,800 đồng, VCB giảm 500 đồng, GAS giảm 500 đồng. Điểm sáng kéo thị trường lên là VIC khi cổ phiếu này có mức tăng 1,800 đồng trong phiên nay.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

15/9/2016

ROS có phiên tăng trần thứ 10 liên tiếp từ khi niêm yết lên mức 22,700 đồng.

HNX-Index:

Chỉ số HNX-Index kết phiên với mức giảm 0,46 điểm (0,55%) xuống mức 82.92 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt 34 triệu cổ phiếu, giá trị giao dịch đạt 433 tỷ đồng.

Những cổ phiếu có tác động đến HNX-Index nhất trong phiên hôm nay là: PVS giảm 600 đồng, VCG giảm 400 đồng. Ở chiều kia VCS tăng tới 6200 đồng để kéo chỉ số.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại tiếp tục bán ròng với 149 tỷ đồng, mã bị bán ròng nhiều nhất là VNM với 552 nghìn cổ phiếu tương ứng với 79 tỷ đồng. Xếp thứ 2 trong danh sách là HPG với 630 nghìn cổ phiếu tương ứng với 28 tỷ đồng và SSI với 927 nghìn cổ phiếu tương đương 19 tỷ đồng bán ròng. Ở chiều ngược lại, HSG được mua ròng nhiều nhất với 400 nghìn cổ phiếu tương ứng 17 tỷ đồng, tiếp sau là HQC với 2 triệu cổ phiếu tương ứng 10,3 tỷ đồng mua ròng.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với 4 tỷ đồng. Nhiều nhất là PVS với 242 nghìn cổ phiếu tương ứng với 4,8 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, VNR là mã bị bán ròng nhiều nhất với 100 nghìn cổ phiếu tương ứng với 2,1 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index kết phiên với một cây nến đỏ với bóng trên dài và bóng dưới ngắn, thể hiện tâm lý lạc quan của nhà đầu tư lúc đầu phiên và dần bị nhấn chìm trước áp lực bán về cuối phiên. Chỉ số ADX(14) là 16.71, xu hướng đang là rất yếu và nhiều khả năng sẽ kết thúc vào phiên ngày mai khi các quỹ ETF cơ cấu xong danh mục. MACD và Stochastic tiếp tục cho tín hiệu tiêu cực về thị trường. Chúng tôi nhận định phiên mai có thể sẽ kết thúc trạng thái lình xình này và tuần sau thị trường sẽ theo một xu hướng mới rõ ràng và sôi động hơn.

HNX-Index:



HNX-Index kết phiên hôm nay với một cây nến đỏ với bóng dưới dài và bóng trên rất ngắn, thể hiện lực bán áp đảo từ đầu phiên cho đến gần cuối phiên mới có lực đỡ từ người mua. ADX(14) hiện tại là 19.46 thấp hơn phiên trước thể hiện xu hướng này đang ngày càng yếu và chuẩn bị chấm dứt. Các chỉ báo khác như MACD, Stochastic đều cho tín hiệu khá tiêu cực về chỉ số. Chúng tôi nhận định chỉ số HNX-Index sẽ điều chỉnh nốt phiên ngày mai sau đó sẽ giao dịch tích cực hơn vào tuần sau.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước ổn định	Tới 13h30 chiều 15/9, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức: 36,15 triệu đồng/lượng (mua vào) và 36,22 triệu đồng/lượng (bán ra), ngang bằng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra so với cuối giờ chiều qua.
Tỷ giá trung tâm giảm 7 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa Đồng Việt Nam (VND) và Đôla Mỹ (USD) sáng 15/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 21.958 đồng, quay đầu giảm 7 đồng so với hôm qua.

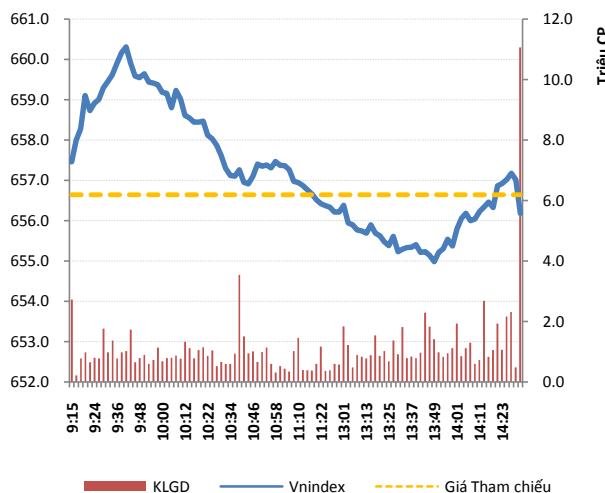
TIN QUỐC TẾ

Giá dầu tăng do lượng lưu kho dầu thô của Mỹ giảm	Dầu thô Brent kỳ hạn đang giao dịch tại 46,06 USD/thùng tăng 21 cent hay 0,5% so với đóng cửa phiên trước. Giá dầu ngọt nhẹ WTI của Mỹ tăng 12 cent hay 0,3% lên 43,7 USD/thùng.
Giá vàng thế giới tăng trở lại	Tính đến 8 giờ 56 phút, giá vàng thế giới được bán ra ở mức 1.325,41 USD/ounce. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank, giá vàng trong nước vẫn đắt hơn giá vàng thế giới khoảng 660.000 đồng/lượng.
Các chỉ số chứng khoán Mỹ biến động trái chiều	Chỉ số Dow Jones giảm 31,91 điểm, hay 0,18%, xuống 18.034,84 điểm. Chỉ số S&P 500 giảm 1,24 điểm, hay 0,06%, xuống 2.125,78 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite tăng 18,52 điểm, hay 0,36%, lên 5.173,77 điểm.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 6h00 sáng 15/9, đồng USD giảm so với euro xuống mức: 1 euro đổi 1,1245 USD, so với mức: 1 euro đổi 1,1214 USD cùng giờ hôm qua. Tỷ giá USD/JPY đang ở mức: 102,41 so với mức 102,5 trong phiên liền trước và thấp hơn nhiều so với mức 1 USD đổi hơn 120 JPY hồi đầu năm.

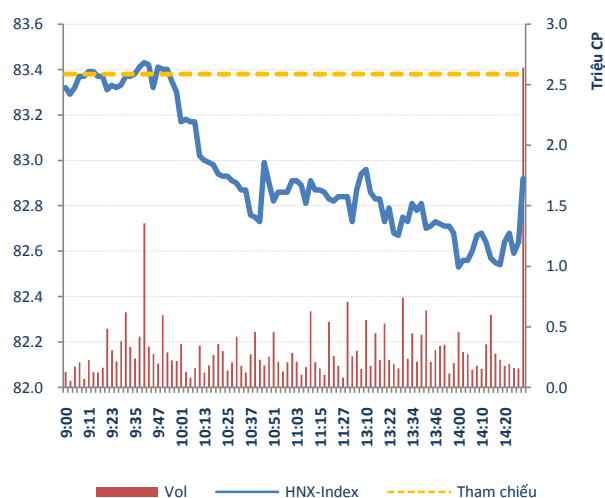


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

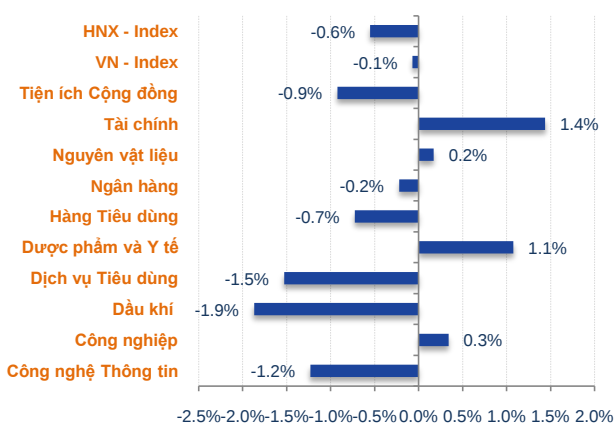
KLGD và VN-Index trong phiên



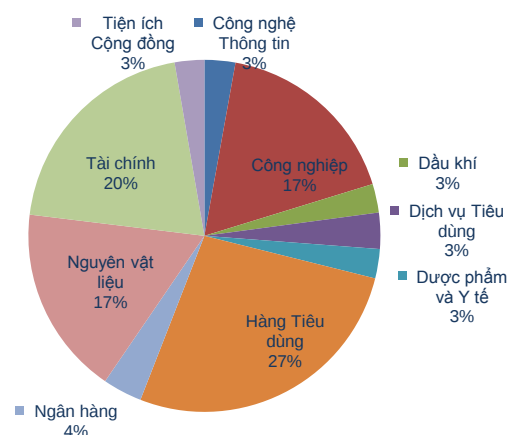
KLGD và HNX-Index trong phiên



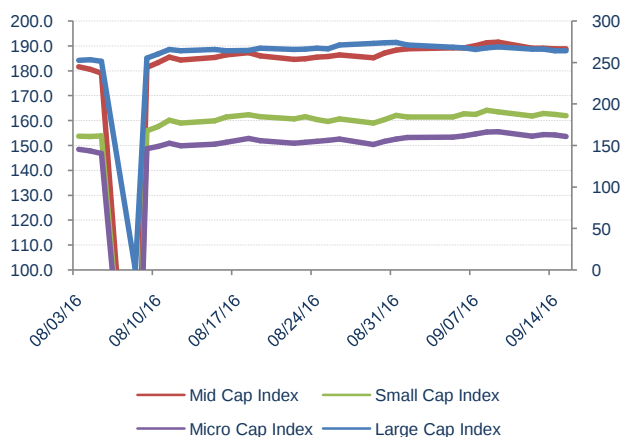
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



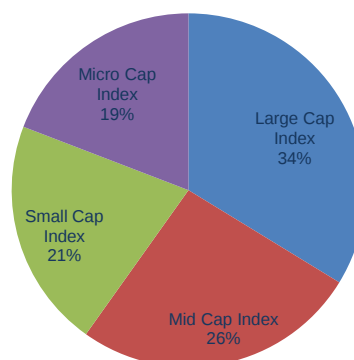
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HQC	2,000,000	STB	1,088,590
2	FIT	738,900	SSI	927,450
3	HSG	400,100	TTF	709,740
4	EVE	314,030	HAG	685,500
5	NT2	191,380	HPG	630,450

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	242,200	SHB	430,000
2	TIG	85,000	VNR	100,000
3	BVS	48,200	NTP	5,000
4	VMI	30,000	CTA	1,400
5	AAA	29,000	DBC	200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	4.8	4.5	↓ -6.86%	16,052,160
FIT	5.2	4.9	↓ -6.91%	4,862,060
DLG	4.7	4.7	→ 0.00%	4,633,030
HHS	5.2	4.9	↓ -6.90%	4,346,700
HQC	5.1	5.1	↓ -0.39%	4,233,629

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	5.0	4.9	↓ -2.00%	2,493,029
HKB	8.8	8.9	↑ 1.14%	1,532,200
PVS	20.5	19.9	↓ -2.93%	1,427,065
SCR	9.9	9.9	→ 0.00%	1,353,368
DCS	3.0	2.9	↓ -3.33%	1,331,900

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVI	40.1	42.9	2.8	↑ 6.99%
PNC	14.4	15.4	1.0	↑ 6.97%
OGC	1.5	1.6	0.1	↑ 6.85%
ROS	21.3	22.7	1.5	↑ 6.82%
PIT	7.4	7.9	0.5	↑ 6.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
SGH	27.0	29.7	2.7	↑ 10.00%
PBP	12.8	14.0	1.2	↑ 9.38%
MAC	9.9	10.8	0.9	↑ 9.09%
PTS	5.5	6.0	0.5	↑ 9.09%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MHC	8.0	7.5	-0.6	↓ -6.99%
PTL	2.0	1.9	-0.1	↓ -7.00%
TSC	3.5	3.2	-0.2	↓ -6.96%
CLG	4.1	3.8	-0.3	↓ -6.91%
TTF	10.9	10.1	-0.8	↓ -6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ORS	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
TKU	10.0	9.0	-1.0	↓ -10.00%
BKC	8.1	7.3	-0.8	↓ -9.88%
VE1	7.3	6.6	-0.7	↓ -9.59%
HTP	18.8	17.0	-1.8	↓ -9.57%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	16,052,160	17.0%	2,025	2.2	0.3
FIT	4,862,060	4.8%	589	8.2	0.4
DLG	4,633,030	5.1%	753	6.3	0.4
HHS	4,346,700	8.9%	981	5.0	0.4
HQC	4,233,629	17.8%	1,671	3.0	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2,493,029	7.4%	890	5.5	0.4
HKB	1,532,200	0.7%	68	130.1	0.9
PVS	1,427,065	11.0%	2,920	6.8	0.9
SCR	1,353,368	2.3%	320	31.0	0.7
DCS	1,331,900	2.0%	210	13.8	0.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SVI	↑ 7.0%	23.2%	5,503	7.8	1.7
PNC	↑ 7.0%	20.9%	1,805	8.5	1.5
OGC	↑ 6.8%	43.3%	3,412	0.5	0.5
ROS	↑ 6.8%	6.9%	5,164	4.4	2.2
PIT	↑ 6.8%	-3.1%	(411)	-	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	12.8%	2,331	2.4	0.3
SGH	↑ 10.0%	10.7%	1,516	19.6	2.1
PBP	↑ 9.4%	14.7%	1,760	8.0	1.1
MAC	↑ 9.1%	12.1%	1,335	8.1	0.9
PTS	↑ 9.1%	4.0%	611	9.8	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	2,000,000	17.8%	1,671	3.0	0.5
FIT	738,900	4.8%	589	8.2	0.4
HSG	400,100	36.5%	6,251	6.9	2.3
EVE	314,030	11.8%	2,556	9.8	0.8
NT2	191,380	25.3%	4,264	8.3	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	242,200	11.0%	2,920	6.8	0.9
TIG	85,000	10.5%	1,345	4.7	0.5
BVS	48,200	7.2%	1,450	11.1	0.8
VMI	30,000	10.7%	1,345	4.9	0.5
AAA	29,000	12.3%	2,066	14.1	1.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	207,558	41.9%	6,237	22.9	9.0
VCB	129,520	13.6%	1,746	20.6	2.0
GAS	120,541	14.8%	3,337	18.9	3.0
VIC	108,674	5.1%	901	45.7	3.4
CTG	63,112	10.6%	1,633	10.4	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,506	8.7%	1,253	13.8	1.2
PVS	8,889	11.0%	2,920	6.8	0.9
VCG	7,421	4.5%	734	22.9	1.3
VCS	7,351	51.1%	12,416	11.2	6.2
PVI	6,408	8.2%	2,515	11.5	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LIX	2.65	44.2%	6,092	8.6	2.5
QBS	2.29	6.3%	747	8.6	0.6
FIT	2.28	4.8%	589	8.2	0.4
EMC	2.26	2.7%	276	39.8	1.1
DCL	2.26	12.4%	1,281	15.1	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4.89	0.7%	68	130.1	0.9
DLR	4.02	-6.2%	(597)	-	1.0
SDC	3.41	10.4%	2,150	6.7	0.7
TEG	3.21	6.5%	2,910	3.4	1.0
VCG	3.19	4.5%	734	22.9	1.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
